

Số: 356/2021/TPS-CV

TP. HCM, ngày 28 tháng 05 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

Mã chứng khoán: ORS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 03, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08.39118014

Fax: 08.39118015

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Lệ Tùng

Địa chỉ: Tầng 03, 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 08.39118014

Fax: 08.39118015

Loại thông tin công bố: bất thường 24 giờ theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần chứng khoán Tiên Phong trân trọng công bố thông tin về:

- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng số 61/GCN-UBCK ký ngày 27/05/2021.
- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phần ra công chúng số 61/GCN-UBCK ký ngày 27/05/2021 .

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/05/2021 tại đường dẫn:

<https://tpbs.com.vn/vi/thong-tin-tps/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/tps-cong-bo-giay-chung-nhan-dang-ky-chao-ban-co-phan-ra-cong-chung?postId=760>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy chứng nhận số 61/GCN-UBCK
- Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

Người được ủy quyền công bố thông tin



NGUYỄN THỊ LỆ TÙNG

Số: 61 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

- Tên tiếng Anh: TIEN PHONG SECURITIES CORPORATION;
- Trụ sở chính: Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 49/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2006;
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong được phép chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng: 100.000.000 cổ phiếu (Một trăm triệu cổ phiếu).
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
5. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu.
6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.
7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

Điều 3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 49/UBCK/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006 và lần thay đổi gần nhất số 71/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2020)



CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 61../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17.. tháng 5...năm 2021)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Trụ sở: Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7301 3839

Fax: (028) 3911 8015

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Nguyễn Thị Lệ Tùng

Số điện thoại : 028 7301 3839 (Số máy lẻ: 106)

Chức vụ : Giám đốc Tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp lần đầu ngày 29/12/2006; Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	: ORS
Sàn giao dịch	: Upcom
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	: 100.000.000 (Một trăm triệu) cổ phần
Tổng giá trị chào bán	: 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng
Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Hình thức phát hành	: Phát hành quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2019, 2020 được kiểm toán bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ : Số 02 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 39105401

Fax : (028) 39105402

MỤC LỤC

NỘI DUNG	5
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II. CÁC KHÁI NIỆM	5
III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ	6
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	10
3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH	10
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	12
5. RỦI RO VỀ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU	12
6. RỦI RO SỬ DỤNG VỐN	14
7. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
8. RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
3. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	17
4. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	18
5. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ	22
6. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	23
7. THÔNG TIN VỀ CHỨNG KHOÁN ĐANG LƯU HÀNH	23
8. THÔNG TIN VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI	24
9. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	24
10. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	24
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	37
1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	37
2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	41
3. Ý KIẾN KIỂM TOÁN TẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM TÀI CHÍNH 2020	46
4. KẾ HOẠCH KINH DOANH, LỢI NHUẬN, CỔ TỨC TRONG NĂM 2021	46
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	47
1. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	48
2. TÓM TẮT CÁC THÔNG TIN CHÍNH	48
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	53

1.	MÃ CỔ PHIẾU -----	53
2.	SÀN GIAO DỊCH -----	53
3.	LOẠI CỔ PHIẾU -----	53
4.	MỆNH GIÁ -----	53
5.	TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CHÀO BÁN -----	53
6.	GIÁ CHÀO BÁN -----	53
7.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ -----	53
8.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI -----	55
9.	LỊCH TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU -----	56
10.	ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU -----	57
11.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN -----	58
12.	THỜI GIAN NỘP TIỀN MUA CỔ PHIẾU -----	58
13.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẤM GIỮ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI -----	58
14.	CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG -----	58
15.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN -----	59
16.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHẦN -----	60
16	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN -----	60
17	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN -----	61
18	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN -----	61
19	PHỤ LỤC -----	61

NỘI DUNG

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

Ông Đỗ Anh Tú	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Sơn Hải	Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc và là Người Đại diện theo pháp luật
Bà Nguyễn Thị Lệ Tùng	Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Những từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Công ty hoặc TPS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
Luật chứng khoán	Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CMND	Chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
CK	Chứng khoán
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định

TSNH	Tài sản ngắn hạn
VCSH	Vốn chủ sở hữu
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TTCK	Thị trường chứng khoán
SGDCK	Sở Giao dịch chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UPCOM	Thị trường giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa được niêm yết
TTLCKK	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
VSD	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
VND	Việt Nam Đồng

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Điều lệ	Điều lệ hiện hành của TPS đã được Đại hội đồng cổ đông của TPS thông qua
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của TPS
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia làm nhiều phần bằng nhau
Cổ phiếu	Chứng chỉ do TPS phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của TPS
Cổ tức	Là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của TPS để trả cho mỗi cổ phần
Ban điều hành	Bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối và Cấp quản lý các Phòng ban liên quan
Năm tài chính	Năm mười hai tháng tính từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến 24h00 ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm
Mức cổ phần trọng yếu	Là mức cổ phần chiếm từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty.

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những biến đổi của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế tác động vào hoạt động của Công ty.

Là một công ty chứng khoán, TPS cũng phải chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán đến hoạt động Công ty. Do vậy, nhằm hạn chế những tác động bất lợi từ chuyển động của nền kinh tế và thị trường chứng khoán tới hiệu quả hoạt động của công ty, TPS luôn cập nhật các biến động của nền kinh tế, đánh giá tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, đưa ra những dự báo của riêng mình và các phương án chủ động điều chỉnh hoạt động cho phù hợp.

Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Đây là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 6,68%, 6,21%, 6,81% và 7,08% trong các năm 2015-2018. Trong năm 2019, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 7,02% - cao hơn rất nhiều so với mục tiêu Quốc hội đặt ra (6,6 – 6,8%) và cao hơn mục tiêu Chính phủ đặt ra (6,8%) và gần bằng GDP của năm 2018.

Năm 2020, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 7,0%, tuy nhiên COVID-19 đã thay đổi toàn bộ cục diện nền kinh tế. GDP năm 2020 chỉ tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực, cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả mục tiêu “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010-2020

TỐC ĐỘ TĂNG GDP GIAI ĐOẠN 2010-2020



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Lạm phát

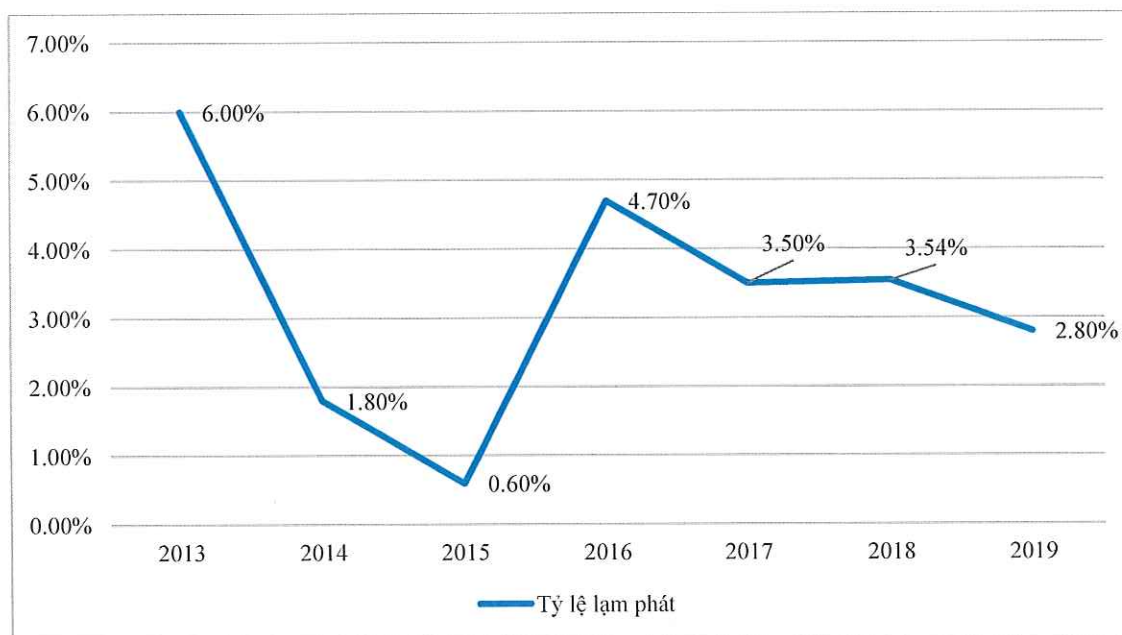
Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số đo lường giá tiêu dùng (CPI) đã giảm từ mức 18,58% năm 2011 xuống còn 3,5% năm 2017. Năm 2018, CPI bình quân chỉ tăng 3,54% so với bình quân năm 2017 và thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra là 4%.

CPI bình quân trong năm 2019 tăng 2,7% - 2,8% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Qua năm 2020, nhìn chung, mặt bằng giá năm nay tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước, ngay từ tháng Một đã tăng 6,43%, ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành giá của năm 2020, dẫn đến việc kiểm soát lạm phát theo mục tiêu dưới 4% Quốc hội đặt ra gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, mức tăng của CPI được kiểm soát dần qua từng tháng với xu hướng giảm dần. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19.

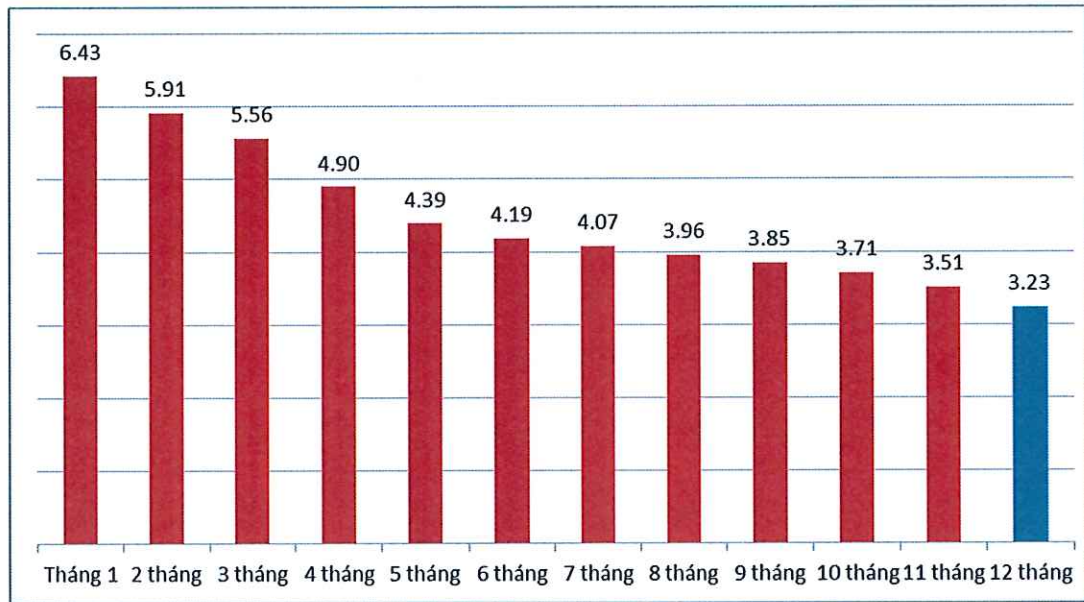
Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2013 – 2019



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Tốc độ tăng CPI bình quân năm 2020 (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Lãi suất

Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế nói chung và hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp.

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh. Trong năm 2020, để giảm bớt khó khăn từ đó có điều kiện phục hồi nhanh nền kinh tế do tác động của dịch Covid-19, NHNN đã liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất, tổng mức giảm 1,5 - 2%/năm đối với lãi suất điều hành.

Đây là động lực nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh.

NHNN đã giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6%/năm xuống 4%/năm; lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước giảm từ 7%/năm xuống 5%/năm.

Cũng theo NHNN, so với các nước trong khu vực, Việt Nam hiện là một trong những nước có mức giảm lãi suất điều hành lớn nhất. Hiện Philippines giảm 2%; Thái Lan giảm 0,75%; Malaysia giảm 1,25%, Indonesia giảm 1,25%; Ấn Độ giảm 1,15%; Trung Quốc giảm 0,3%.

Ngoài ra, để hỗ trợ tổ chức tín dụng giảm chi phí có điều kiện giảm nhanh và mạnh lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, NHNN đã giảm 0,6 - 1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên của tổ chức tín dụng đối với khách hàng với tổng mức giảm là 1,5%/năm (hiện ở mức 4,5%/năm).

Khi lãi suất thị trường thay đổi, doanh thu của TPS cũng sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp: Lãi suất của các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ,... Và lãi suất thay đổi làm ảnh hưởng đến dòng tiền trên thị trường qua đó ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu môi giới chứng khoán của TPS. Để giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh do rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình và dự báo, TPS luôn chủ động trong việc lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức giao dịch, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý, có thể thu hút khách hàng và cạnh tranh trên thị trường mà vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

TPS hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. TPS thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan, đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của Công ty cho tất cả các đơn vị, bộ phận có liên quan. Nhờ đó Công ty hạn chế những rủi ro luật pháp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1 Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của mảng hoạt động, trong đó có các rủi ro trọng yếu sau:

- Sai sót trong hoạt động môi giới khi thực hiện lệnh cho khách hàng, hay trong các giao dịch với các đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi thường.
- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do những gian lận của cán bộ nhân viên nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán.
- Rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, TPS luôn tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro và đồng thời công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn nội bộ để nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên môi giới.

3.2 Rủi ro liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính, phát hành trái phiếu

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, TPS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ phân tích trình độ chuyên môn cao, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp.

Phòng phân tích và Khôi Ngân hàng đầu tư thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, uy tín, có triển vọng để tìm kiếm cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty. Đồng thời đây cũng là các đợt kiểm tra thực tế các thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu thực tế, nhờ vậy hạn chế rủi ro thua lỗ đầu tư.

Việc giám sát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không chỉ diễn ra trước và tại thời điểm phát hành mà còn xuyên suốt trong suốt thời hạn hiệu lực của trái phiếu để đảm bảo thông tin minh bạch, năng lực tài chính lành mạnh của tổ chức phát hành và tính tuân thủ cao trong thời hạn hiệu lực của trái phiếu. Mục đích phát hành được yêu cầu phải nêu rõ trong phương án phát hành và các tài liệu phát hành nhằm đảm bảo tính minh bạch thông tin.

3.3 Rủi ro trong hoạt động tự doanh

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong hoạt động tự doanh, nếu thận trọng quá có thể mất cơ hội, ngược lại không phân tích kỹ và thận trọng có thể mắc sai lầm do đầu tư vào cổ phiếu doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, khi đó Công ty có thể phải chịu rủi ro lớn, ảnh hưởng đến an toàn vốn. Để hạn chế các rủi ro có thể phát sinh, ngoài việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, TPS chỉ đầu tư vào các cổ phiếu có giá trị nền tảng tốt trong giai đoạn tăng trưởng nhằm tạo lợi nhuận ổn định cho cổ đông TPS.

3.4 Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, nhưng khi thị trường không thuận lợi lại chứa đựng nhiều rủi ro, như:

- Công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi được hết các khoản cho vay và lãi cho vay do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả.
- Thị trường không có thanh khoản của cổ phiếu mà công ty đã cho vay, khách hàng không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm trả nợ cho Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro, Công ty phân tích và chọn lọc các cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt cho vào danh mục làm tài sản đảm bảo cho vay ký quỹ cũng như giới hạn dư nợ cho vay theo từng mã trên tổng nguồn vốn cho vay nhằm tránh tập trung dư nợ phân bổ nhiều cho một cổ phiếu. Vì lợi ích của nhà đầu tư, Công ty thường xuyên và tích cực phân tích hoạt động kinh doanh, nhận diện sớm rủi ro tiềm ẩn cũng như dự báo triển vọng kinh doanh để tư vấn hỗ trợ cho nhà đầu tư giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và từ đó cũng giảm được rủi ro cho TPS khi hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

3.5 Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một/một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng, thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với các hoạt động và hiệu quả của công ty, TPS thực hiện các biện pháp:

- Phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro của TPS nhằm đảm bảo an toàn cho Công ty dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Quy định rõ ràng trong Hợp đồng giao dịch ký quỹ về các điều khoản thực hiện việc bán thanh lý các khoản cho vay ký quỹ. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định hoặc đến thời điểm đáo hạn Hợp đồng giao dịch ký quỹ thì TPS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí nếu có của TPS.

3.6 Rủi ro hoạt động

Là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động, bắt nguồn từ việc không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của các cán bộ nhân viên hoặc lỗi của con người do nhầm lẫn. Để hạn chế thiệt hại có thể xảy ra, TPS đã chú trọng:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng các giá trị của TPS;

- Ứng dụng tối đa công nghệ vào vận hành, giảm thiểu các rủi ro liên quan đến con người khi thực hiện quy trình;
- Xây dựng các quy định, quy trình nội bộ, chức năng nhiệm vụ các đơn vị/phòng/ban rõ ràng và phổ biến đầy đủ cho từng cán bộ nhân viên.

3.7 Rủi ro nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức kinh doanh tốt. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính trong việc thu hút nhân sự trở nên gay gắt. Ngược lại, khi TTCK sụt giảm lại xuất hiện việc chảy máu chất xám sang các lĩnh vực khác.

Để khắc phục rủi ro này, TPS luôn chú trọng việc tuyển dụng nhân tài, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, và cung cấp chế độ đãi ngộ, chế độ thăng tiến cạnh tranh trên thị trường.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong nhằm mục đích tăng vốn điều lệ của Công ty: bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ; bổ sung vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty khi thực hiện nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán; bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán; bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp khác của Công ty.

Quá trình Tổ chức phát hành chào bán cổ phiếu cũng như sau khi chào bán kết thúc luôn tiềm ẩn những rủi ro nhất định như khả năng cổ phiếu không được bán hết hoặc TPS không thu được số tiền tăng vốn như dự kiến, ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị quyết định việc xử lý số lượng cổ phiếu mà cổ đông không đăng ký/không thực hiện quyền mua, bao gồm nhưng không giới hạn việc chào bán cho nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua sử dụng các kênh huy động vốn khác.

5. Rủi ro về pha loãng cổ phiếu

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường cũng sẽ tăng lên tương ứng:

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại:	100.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán:	100.000.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	200.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

▪ Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức dùng để xác định EPS như sau:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} \\ &= \frac{X * 12 + Y1 * T1 + \dots + Yn * Tn}{12} \end{aligned}$$

Với:

X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y1, Yn: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

T1, Tn: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty là 31/05/2021. Khi đó:

$$\begin{aligned} & \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ 2021} \\ &= \frac{100.000.000 * 12 + 100.000.000 * 7}{12} = 158.333.333 \text{ cổ phiếu} \end{aligned}$$

Giả sử, lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch kinh doanh của TPS năm 2021 là 146 tỷ đồng, khi đó:

$$\begin{aligned} & \text{EPS năm 2021 (dự kiến) trước khi pha loãng} \\ &= \frac{146.000.000.000}{100.000.000} = 1.460 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & \text{EPS năm 2021 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} \\ &= \frac{146.000.000.000}{158.333.333} = 922 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

▪ **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS):**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/03/2021, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty được xác định như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/03/2021 (Kiểm toán)
Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.057.385.458.533
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu	100.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	Cổ phiếu	0
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần	Đồng	10.574

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm (bị pha loãng).

▪ **Pha loãng giá trị thị trường của cổ phiếu, cụ thể:**

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh sau pha loãng} = \frac{PR(t-1) + PR * I}{1 + I}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền (giả sử là 20.000 đồng);

PR là giá của cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (giả sử là 10.000 đồng);

I là tỷ lệ tăng thêm của vốn điều lệ (số lượng cổ phiếu phát hành thêm/số lượng cổ phiếu ban đầu).

Với giả định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường tham chiếu của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá tham chiếu điều chỉnh sau pha loãng} &= \frac{20.000 + 10.000 * \left(\frac{100.000.000}{100.000.000} * 100\%\right)}{1 + \left(\frac{100.000.000}{100.000.000} * 100\%\right)} \\ &= 15.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

▪ **Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề trên.

6. Rủi ro sử dụng vốn

Với mục tiêu đưa TPS vào danh sách các Công ty chứng khoán hàng đầu trên nhiều lĩnh vực, TPS đã xây dựng một chiến lược bài bản và thận trọng. Tương ứng với chiến lược này là một lộ trình tăng vốn bài bản và chi tiết. Toàn bộ số lượng tiền thu được từ đợt phát hành lần này sẽ được sử dụng để nâng cấp và mở rộng hoạt động kinh doanh, đầu tư nâng cấp công nghệ và đặc biệt là để nâng cao hệ số an toàn vốn của TPS. Đợt nâng vốn lần này hoàn toàn nằm trong lộ trình tăng vốn của TPS nhằm thực hiện chiến lược phát triển dài hạn.

7. **Rủi ro quản trị công ty**

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của công ty, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về quy trình hệ thống,.... Tuy nhiên TPS đã hạn chế rủi ro tối đa bằng việc tăng cường xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị của Công ty. Thực tế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm qua 2019-2020 đã đạt được sự tăng trưởng tốt, an toàn và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.


8. **Rủi ro bất khả kháng**

Bên cạnh các rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Cty còn có thể phải chịu những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, dịch bệnh, lũ lụt, chiến tranh,... Các rủi ro này khó lường và thường ít xảy ra nhưng khả năng gây thiệt hại lớn về người và tài sản mà khó có thể ngăn chặn được, sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Cty.

- Hoạt động kinh doanh của TPS có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, hỏa hoạn,.... Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.
- TPS luôn quan tâm chú trọng đến ý thức rèn luyện sức khỏe cho cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức định kỳ các buổi chạy bộ tập thể, các giải thể thao khác cũng như nâng cao ý thức cộng đồng xã hội.

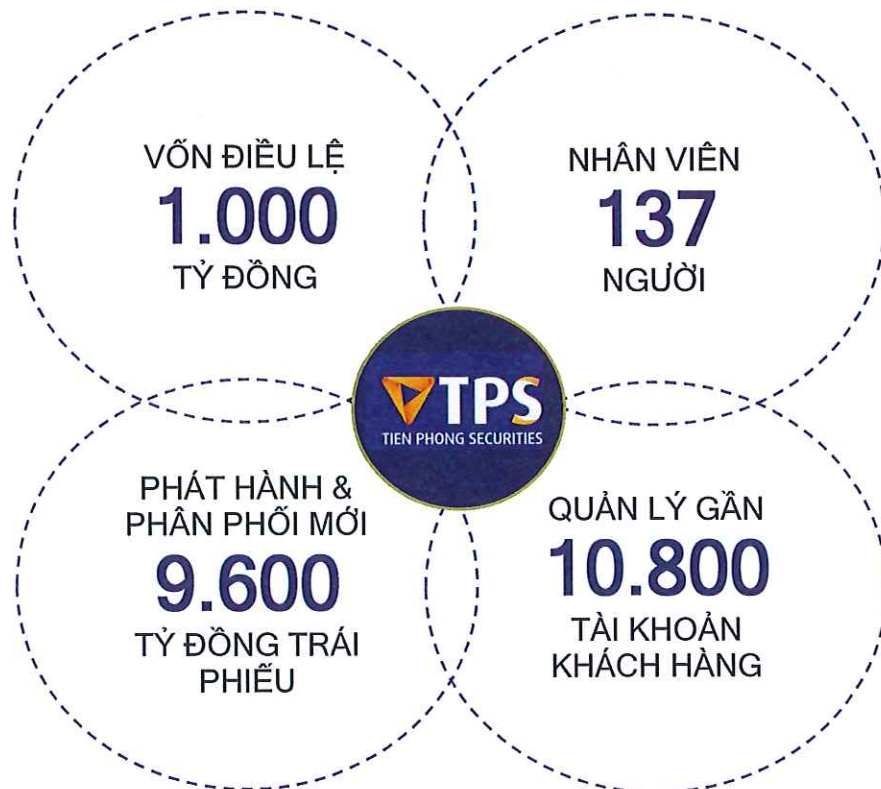
IV. **TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. **Thông tin chung về tổ chức phát hành**

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIEN PHONG
Tên tiếng Anh:	TIEN PHONG SECURITIES CORPORATION
Tên giao dịch:	TP SECURITIES
Tên viết tắt:	TPS
Logo:	
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC-UBCK ngày 29/10/2020.
Vốn điều lệ:	1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng)
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. <i>Công ty đang làm hồ sơ thay đổi trụ sở. Trụ sở mới dự kiến ở Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi,</i>

phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty sẽ công bố thông tin theo quy định của pháp luật sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận địa điểm trụ sở mới.

Chi nhánh Hà Nội:	Tầng 12, DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại:	(028) 73013839
Số fax:	(028) 39118015
Website:	https://tpbs.com.vn
Mã chứng khoán:	ORS
Ngành nghề kinh doanh:	Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.



2. Quá trình hình thành, phát triển của tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương

Đông (ORS) được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 49/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã có thâm niên hoạt động 15 năm trên thị trường chứng khoán với đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh chính bao gồm: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

Tháng 4 năm 2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong theo Giấy phép điều chỉnh số 24/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/04/2019, chính thức gia nhập hệ sinh thái của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank).

Sau khi đổi tên thành TPS, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong – TPS bước vào giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ toàn diện về hoạt động kinh doanh, tài chính, quản lý và nhân sự. Chỉ trong một thời gian ngắn, TPS đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ và đạt được những thành quả ban đầu tốt đẹp như: tăng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng; các nghiệp vụ được cấp phép thực hiện trở lại; hoạt động kinh doanh năm 2019 và 2020 có lãi; nhân sự được củng cố - tạo nền tảng cho việc tái cấu trúc và phát triển của Công ty; triển khai các nghiệp vụ mới; xây dựng hệ thống giao dịch trên nền tảng công nghệ thông tin,....

Những cột mốc phát triển quan trọng của TPS cho đến nay:

- 18/04/2019: Đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong. Vốn điều lệ tăng từ 240 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng.
- 17/09/2019: Thoát khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quyết định 718/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 17 tháng 9 năm 2019.
- 20/02/2020: Khai trương Văn phòng Chi nhánh TPS tại Thành phố Hà Nội, đặt tại Tầng 12, Tòa nhà Doji Tower, 5 Lê Duẩn, Quận Ba Đình, Hà Nội.
- 30/03/2020: Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép bổ sung 2 nghiệp vụ:
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
 Vốn điều lệ tăng từ 400 tỷ đồng lên 439,6 tỷ đồng.
- Tháng 08/2020: Phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu, tạo nguồn tài chính dồi dào cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 29/10/2020: Tăng vốn điều lệ từ 439,6 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng.

3. Quá trình tăng vốn điều lệ

TPS (Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông trước đây) được thành lập và hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng. Trải qua quá trình hoạt động, vốn điều lệ của Công ty thay đổi chi tiết như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

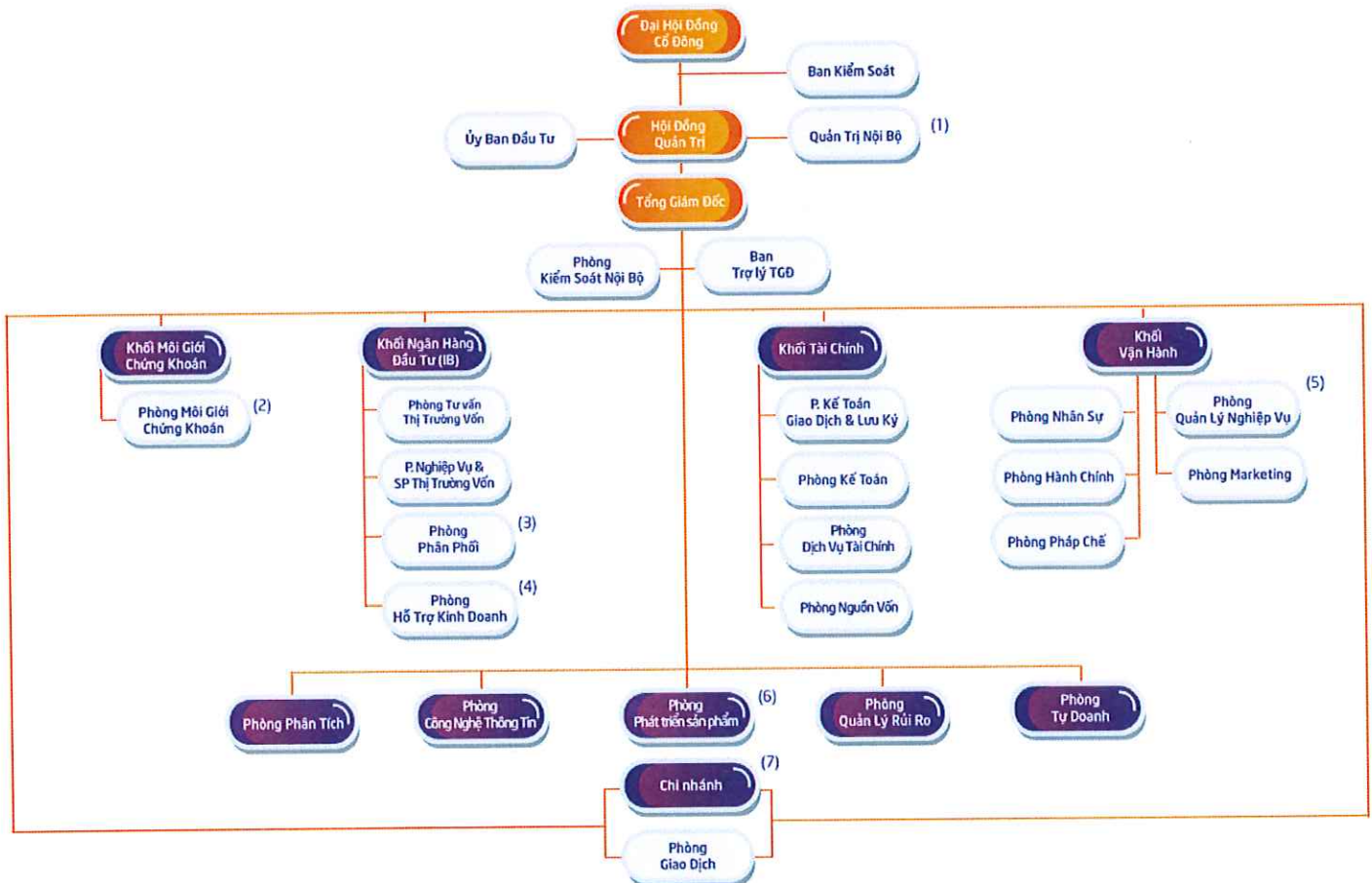
Thời điểm	Vốn tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ (VND)
Năm 2006	0	60.000.000.000
Tháng 09/2007	60.000.000.000	120.000.000.000
Tháng 12/2007	120.000.000.000	240.000.000.000
Tháng 03/2019	160.000.000.000	400.000.000.000
Tháng 01/2020	39.600.000.000	439.600.000.000
Tháng 10/2020	560.400.000.000	1.000.000.000.000

4. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hiện tại TPS có:

- 01 Hội sở tại số Tầng 3, số 75-77 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01 Chi nhánh Hà Nội tại số Tầng 12, DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong được tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cấu trúc Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động. Hiện nay bộ máy tổ chức hoạt động của Công ty như sau:



Chức năng và nhiệm vụ của các Khối/ Phòng nghiệp vụ:

Khối Môi giới chứng khoán

- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới, tư vấn và quản lý danh mục đầu tư các giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư.
- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch cho khách hàng.
- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tài chính thực hiện các dịch vụ tài chính hỗ trợ giao dịch chứng khoán như cầm cố chứng khoán và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Khối Ngân hàng đầu tư

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TPS bao gồm:

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: Tư vấn xác định giá trị cổ phần doanh nghiệp; Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp; Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp; Tư vấn công ty đại chúng; Tư vấn niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán và UPCOM; Tư vấn phát hành thêm cổ phiếu và Tư vấn các hoạt động khác của doanh nghiệp như Quan hệ nhà đầu tư (IR), quản trị doanh nghiệp,...
- Tư vấn Mua bán & Sáp nhập doanh nghiệp (M&A): Cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng phù hợp với chiến lược kinh doanh trong tình hình thị trường đầy biến động, được thực hiện bởi đội ngũ tư vấn am hiểu và giàu kinh nghiệm. Các dịch vụ cung cấp bao gồm tư vấn các thương vụ mua bán, sáp nhập, chia tách, thoái vốn, liên doanh, mua lại cổ phần theo hình thức vay nợ.
- Tư vấn thị trường vốn: Tư vấn phát hành và Đại lý quản lý trái phiếu doanh nghiệp. Các dịch vụ liên quan đến trái phiếu bao gồm Môi giới trái phiếu, hỗ trợ các nhu cầu mua bán của Nhà Đầu Tư thông qua phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chuyên nghiệp và nhiều tiện ích.

Khối Tài chính

- Phòng kế toán giao dịch và lưu ký
 - Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán của các nhà đầu tư; thực hiện nghiệp vụ quản lý cổ đông theo ủy quyền của các tổ chức phát hành.
 - Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức phát hành khác.
- Phòng kế toán, Phòng dịch vụ tài chính
 - Thực hiện ghi nhận mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phục vụ quản lý kế toán, thống kê phản hồi đầy đủ, chính xác, kịp thời các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Kiểm tra và kiểm soát chi phí trong nghiệp vụ thanh toán phát sinh của các phòng ban cho hợp lý và đúng với quy định của Công ty.

- Phòng nguồn vốn
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch nguồn vốn của Công ty trong từng thời kỳ.
 - Quản lý nguồn vốn của toàn Công ty, kinh doanh nguồn vốn nhằm đạt được hiệu quả cao.
 - Đại diện cho TPS giao dịch và ra các quyết định trên thị trường tài chính, Ngân hàng: tiền gửi, tiền vay, hợp tác cho vay và các giao dịch cầm cố, môi giới, mua bán giấy tờ có giá.
 - Đề xuất tỷ lệ phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh.
 - Đề xuất giá vốn chuyển giao nội bộ các các bộ phận kinh doanh.
 - Đảm bảo thanh khoản cho Công ty.

Khối Vận hành

- Phòng Nhân sự
 - Tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động hoạch định nhân sự, dịch vụ nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ nhân sự, xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức,...
 - Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng, đào tạo cán bộ nhân viên.
 - Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân viên hàng năm và hệ thống thông tin nhân viên trong toàn công ty.
 - Xây dựng, cập nhật các chế độ phúc lợi, lương thưởng. Thực hiện các chế độ chi trả lương, phúc lợi cho người lao động.
 - Xây dựng, bảo vệ, truyền thông, giữ gìn văn hóa và các giá trị cốt lõi của Công ty.
- Phòng Hành chính
 - Tổ chức công tác hành chính, văn thư lưu trữ của Công ty; Quản lý tài sản của Công ty.
 - Tham mưu, đề xuất đến Ban Tổng Giám đốc để giải quyết và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực hành chính, tổ chức bộ máy.
- Phòng Pháp chế
 - Phụ trách công tác pháp chế liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty. Tư vấn pháp luật cho Công ty, đảm bảo hoạt động của Cty luôn tuân thủ và giảm thiểu rủi ro về mặt pháp lý.
 - Xây dựng, sửa đổi các văn kiện điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Văn bản, thỏa thuận, hợp đồng trong hoạt động thương mại với các đối tác.
 - Rà soát, cập nhật và tham mưu cho Ban lãnh đạo về những thay đổi trong chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Phòng Quản lý nghiệp vụ
 - Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng; thực hiện lệnh giao

dịch chứng khoán của khách hàng trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng tuân thủ nguyên tắc minh bạch trong việc quản lý tài khoản của khách hàng.

- Tương tác với khách hàng, thực hiện và quản lý các hoạt động liên quan đến nghiệp vụ môi giới chứng khoán như hỗ trợ tư vấn thủ tục liên quan đến nghiệp vụ và các sản phẩm dịch vụ tài chính.
- Ghi nhận, thông báo cho khách hàng về việc kết quả thực hiện lệnh khi có yêu cầu, các quyền lợi liên quan đến chứng khoán mà khách hàng được hưởng.
- Làm đầu mối ghi nhận các yêu cầu, khiếu nại của khách hàng hoặc bên thứ ba liên quan đến hoạt động/nghiệp vụ và dịch vụ sản phẩm;
- Phòng Marketing
 - Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai hoạt động marketing trên phạm vi toàn Công ty nhằm hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh.
 - Tư vấn cho các Khối/ Phòng của TPS triển khai, ứng dụng hoạt động marketing và hoạt động kinh doanh.
 - Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng, giữ gìn hình ảnh thương hiệu.
 - Kiểm duyệt nội dung, hình ảnh của các hoạt động truyền thông nội bộ.

Phòng Tự doanh

Thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán bằng vốn của Công ty theo nguyên tắc đảm bảo sử dụng nguồn vốn của Công ty linh hoạt, thận trọng, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý cho từng thời kỳ.
- Thu thập thông tin và đánh giá cơ hội đầu tư.
- Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư của Công ty.
- Thực hiện các giao dịch theo danh mục đầu tư đã được phê duyệt.
- Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư cho Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Phân tích

- Thực hiện phân tích, đánh giá cơ hội đầu tư và rủi ro tín dụng để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/ Ban nghiệp vụ trong hoạt động đầu tư, tư vấn thị trường vốn.
- Phát hành các báo cáo phân tích và những khuyến nghị đầu tư dựa trên xu thế và tổng quan thị trường, điều kiện kinh tế vĩ mô. Cung cấp các thông tin phân tích và khuyến nghị hỗ trợ hoạt động môi giới chứng khoán.
- Thực hiện các hoạt động phân tích ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty tùy thuộc vào mục đích và quy định của Công ty.
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp, rà soát đặc biệt,...

Phòng Công nghệ thông tin

- Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin toàn TPS.
- Triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của TPS.
- Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Phòng Phát triển sản phẩm

- Xây dựng, phát triển các sản phẩm tài chính, sản phẩm giao dịch điện tử phù hợp cho từng đối tượng khách hàng của TPS.
- Xây dựng chính sách khách hàng và các sản phẩm dịch vụ.
- Nghiên cứu đánh giá sản phẩm của đối thủ cạnh tranh.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm của Công ty và các phương án để hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm.

Phòng Quản lý rủi ro

- Xây dựng chính sách và mô hình quản trị rủi ro, cơ chế kiểm soát rủi ro bao gồm: rủi ro thị trường (biến động lãi suất, giá cổ phiếu), rủi ro thanh khoản, vận hành, rủi ro kinh doanh; Thiết lập hệ thống báo cáo rủi ro cho mục đích điều hành và phân tích kinh doanh.
- Xây dựng và đề xuất các chiến lược, chính sách, kế hoạch, phương án kiểm soát rủi ro với các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phân tích, đánh giá, xây dựng phương án giải quyết, giảm thiểu rủi ro.

5. Cơ cấu bộ máy quản lý**Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ chính như sau: Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Thông qua báo cáo tài chính/báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức chia cổ tức hàng năm; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; Quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty; Thông qua phương hướng và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới, trích lập sử dụng các quỹ; Quyết định tăng giảm vốn điều lệ của Công ty; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Toàn bộ hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ. Các thành viên HĐQT có trình độ chuyên môn, kinh

nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty đại diện các cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần của TPS (chốt tại ngày 17/02/2021)

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% vốn cổ phần của TPS

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Lê Thùy Linh	9.299.300	9,30
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	9.010.000	9,01
3	Nguyễn Thị Minh Loan	8.000.000	8,00

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

- Cổ phiếu phổ thông: Theo cơ cấu cổ đông sở hữu của TPS (chốt tại ngày 17/02/2021)

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông sở hữu của TPS

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tổng giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước:	874	99.996.599	999.965.990.000	99,9966
	- Cá nhân	870	87.234.899	872.348.990.000	87,2349
	- Tổ chức	4	12.761.700	127.617.000.000	12,7617
II	Nước ngoài:	5	3.401	34.010.000	0,0034
	- Cá nhân	4	2.401	21.010.000	0,0024

- Tổ chức	1	1.000	10.000.000	0,0010
Tổng cộng	879	100.000.000	1.000.000.000.000	100,0000

- Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Các loại chứng khoán khác: Không có

8. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: **Không giới hạn.**
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty (nếu có): **Không quy định**
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: **0,0034%** (theo danh sách chốt tại ngày 17/02/2021)

9. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

10. Hoạt động kinh doanh

10.1 Các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính của Tổ chức phát hành

Hoạt động kinh doanh chính của TPS:

- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
- Môi giới chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán

10.2 Thực trạng các hoạt động kinh doanh chính

Sau khi chuyển đổi thành công từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong, từ năm 2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong thực hiện mạnh mẽ công việc tái cấu trúc toàn diện từ nguồn vốn hoạt động, chiến lược kinh doanh, cơ cấu tổ chức quản trị và nhân sự.




Năm 2020 là một năm đầy khó khăn thách thức đối với nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 bùng phát ở khắp nơi. Tuy nhiên nhờ vào năng lực kiểm soát dịch bệnh tốt của Chính phủ Việt Nam cũng như triển vọng phát triển trung dài hạn của nền kinh tế, kết thúc năm 2020 Việt Nam ghi nhận tăng trưởng GDP đạt 2,9% và nằm trong nhóm cao nhất thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam sau đợt lao dốc mạnh vào cuối quý I/2020 đã có sự hồi phục mạnh mẽ và chỉ số VN-Index đóng phiên năm 2020 tăng gần 15% so với đầu năm. Mặc dù thị trường chung gây nên nhiều thách thức khó khăn







trong hoạt động của Công ty, năm 2020 TPS đã nỗ lực đạt được kết quả đáng ghi nhận với doanh thu hoạt động đạt **390 tỷ đồng** và lợi nhuận sau thuế đạt **89,2 tỷ đồng**. Với việc tái cấu trúc toàn diện và tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động Công ty trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chiến lược tập trung phát triển vào hoạt động tư vấn tài chính.

Đến Quý 1/2021 hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ khi doanh thu hoạt động đạt **255 tỷ đồng** và lợi nhuận sau thuế đạt đến **96,9 tỷ đồng**, chiếm lần lượt **41%** kế hoạch doanh thu và **66,4%** kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2021 mà ĐHCĐ đã đề ra. Trong đó TPS vẫn tiếp tục chiến lược tập trung phát triển hoạt động tư vấn tài chính một cách bền vững. Bên cạnh đó TPS cũng không ngừng phát triển các mảng hoạt động kinh doanh khác như là môi giới, tự doanh và lưu ký chứng khoán.

Hoạt động tư vấn tài chính:

- Đây là hoạt động mang lại doanh thu chính cho Công ty với doanh thu đạt **306 tỷ đồng** chiếm 76% tổng doanh thu trong năm 2020 và đạt **181 tỷ đồng** chiếm hơn 70% tổng doanh thu trong Quý 1/2021.
- Hoạt động chủ yếu là tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Năm 2020 TPS đã ký hơn 40 hợp đồng tư vấn, tổng giá trị mệnh giá trái phiếu đã thực hiện tư vấn phát hành đạt 12.730 tỷ đồng, tăng 88% so với năm 2019. Vượt qua mọi khó khăn, thách thức bởi dịch bệnh Covid-19, TPS đã vươn lên đứng thứ 6 về thị phần môi giới trái phiếu trên HOSE năm 2020 (theo thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM).
- Bên cạnh mảng kinh doanh chính là tư vấn phát hành trái phiếu, TPS cũng đã bắt đầu có thêm nguồn thu từ các hoạt động tư vấn thoái vốn Tổng Cty Cao su (GVR), SCIC (Châu Đức, Trà Bức), tư vấn niêm yết (DC4 niêm yết trên sàn HSX), tư vấn M&A,...
- Một số thương vụ tiêu biểu của TPS năm 2020:

	Tên Tổ Chức Phát Hành	Giá trị mệnh giá trái phiếu phát hành (tỷ đồng)
	Công ty Cổ phần BCG Land	800
	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	500
	Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Business	2.000

	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh	300
	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Land	500
	Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land	200
	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	200
	Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng	980
	Công ty Phát triển Điện lực Việt Nam	140

Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty:

Hoạt động môi giới chứng khoán:

- Tính đến ngày 31/12/2020, Công ty đã mở 10.734 tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư, trong đó có 828 tài khoản mở mới, chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân trong nước. Tổng giá trị giao dịch 8.739 tỷ đồng, tăng 16 lần so với năm 2019, mang lại cho Công ty 18,7 tỷ đồng phí môi giới, tăng 18 lần so với năm ngoái.
- Cuối năm 2020, tổng dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán gần 128 tỷ đồng. Lợi nhuận mang lại từ mảng hoạt động này chưa cao do TPS mới triển khai lại hoạt động môi giới từ cuối năm 2019 và hoạt động cho vay ký quỹ từ đầu năm 2020, vì vậy Công ty sẽ cần thêm thời gian và nguồn lực để hoàn thiện về công nghệ, sản phẩm và đội ngũ nhân sự trong mảng hoạt động này.
- Qua Quý 1/2021 tình hình kinh doanh của hoạt động môi giới đã bứt phá với dư nợ cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt 286 tỷ đồng tăng 124% so với cuối năm ngoái, mang lại doanh thu gần 9,5 tỷ đồng, gấp 5,9 lần so với cùng kỳ.

Hoạt động tự doanh chứng khoán:

- Doanh thu hoạt động tự doanh năm 2020 đạt 14,3 tỷ đồng, tăng hơn 21 lần so với 2019 và Quý 1/2021 đạt 32 tỷ đồng trong khi Quý 1/2019 chỉ đạt vốn vện 6 triệu đồng. Tháng 03/2020 TPS được cấp phép hoạt động tự doanh trở lại và Công ty đang trong quá trình hoàn thiện đội ngũ tự doanh và tăng cường nguồn tài chính dài hạn để đảm bảo hoạt động hiệu quả trong thời gian sắp tới.

10.3 Tài sản

Bảng 4: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/03/2021

(Đơn vị: triệu đồng)

Tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	9.118	(6.133)	2.985
Máy móc thiết bị	4.683	(1.453)	2.985
Phương tiện vận tải	940	(940)	0
Thiết bị văn phòng	3.495	(3.495)	0
Tài sản cố định vô hình	10.954	(7.425)	3.529
Cộng Tài sản cố định	20.072	(13.558)	6.514

10.4 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng lớn TPS đã thực hiện

Bảng 5: Các hợp đồng lớn TPS đã thực hiện

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên Tổ chức phát hành	Loại hình dịch vụ	Giá trị
1	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Phát hành Trái Phiếu	961.000
2	CTCP Hưng Thịnh Land	Phát hành Trái Phiếu	3.307.400
3	CTCP Khải Hoàn Land	Phát hành Trái Phiếu	218.200
4	CTCP SunShine Marina Nha Trang	Phát hành Trái Phiếu	1.484.500
5	Công ty Cổ phần BCG Land	Phát hành Trái Phiếu	1.525.000
6	CTCP Phát Triển Điện Lực Việt Nam	Phát hành Trái Phiếu	340.000
7	CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	Phát hành Trái Phiếu	350.000
8	Công ty TNHH Nova Lucky Palace	Phát hành Trái Phiếu	200.000
9	Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP	Phát hành Trái Phiếu	200.000

10	CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang	Phát hành Trái Phiếu	1.500.000
11	CTCP Phát Triển Địa ốc Sông Tiên	Phát hành Trái Phiếu	1.060.000
12	Công ty Cổ phần Bất động sản Ngôi Nhà Hạnh Phúc	Phát hành Trái Phiếu	200.000
13	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Phát hành Trái Phiếu	200.000
14	Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng	Phát hành Trái Phiếu	980.000
15	CTCP Đầu tư và XD Sunrise	Phát hành Trái Phiếu	500.000
16	Công ty TNHH Gateway Berkeley	Phát hành Trái Phiếu	1.000.000
17	CTCP Đầu tư và Phát triển BĐS An Gia	Phát hành Trái Phiếu	600.000
18	CTCP Đầu tư Phát Triển Công Nghiệp và Vận tải (TRACODI)	Phát hành Trái Phiếu	500.000
19	CTCP Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phát hành Trái Phiếu	500.000
20	CTCP Hưng Thắng Lợi Gia Lai	Phát hành Trái Phiếu	350.000
21	CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng	Phát hành Trái Phiếu	500.000
22	CTCP Sunshine AM	Phát hành Trái Phiếu	500.000
23	Cty TNHH MTV Quản lý Đầu tư Phúc Khang	Phát hành Trái Phiếu	500.000
24	CTCP Đầu tư Xây dựng Xuân Đỉnh	Phát hành Trái Phiếu	550.000
25	CTCP BĐS Wonderland	Phát hành Trái Phiếu	500.000
26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nguyên	Phát hành Trái Phiếu	400.000
27	Công ty TNHH Phúc Khang Đông Sài Gòn	Phát hành Trái Phiếu	700.000
28	Tổng Cty Cao su	Thoái vốn GVR	146.511
29	CTCP Cao su Đồng Phú	Thoái vốn HIZ	8.887
30	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	Phát hành ESOP	5.000

31	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	Tư vấn niêm yết trên sàn HSX	300.000
----	---------------------------------------	------------------------------	---------

10.5 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Vị thế của công ty trong ngành

Tính đến cuối năm 2020 số lượng các công ty chứng khoán đã được cấp phép và còn hoạt động là 73 công ty. Về mặt dịch vụ, các công ty chứng khoán đều cung cấp các dịch vụ tương tự nhau theo quy định của UBCKNN bao gồm Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán. Việc cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty chứng khoán không thể tránh khỏi, đặc biệt trong 2 lĩnh vực Môi giới và Tự doanh doanh nghiệp. Các công ty chứng khoán đã và đang tập trung đến việc cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích như các loại đòn bẩy tài chính cho khách hàng, cũng như đổi mới về công nghệ để thích nghi với bối cảnh mới.

Không đi chệnh hướng phát triển thị trường, TPS cũng đang xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các sản phẩm dịch vụ đa dạng phù hợp với khẩu vị đầu tư từng khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch. Đồng thời TPS cũng đã tuyển dụng và nâng cao chất lượng nhân sự, nhân sự năm 2020 tăng 200% so với cuối năm 2019, TPS đã cơ bản xây dựng được một đội ngũ nhân sự vững chuyên môn, giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó môi trường làm việc thân thiện tạo được sự lan tỏa tích cực, phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban.

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu đề ra của HĐQT và các cổ đông, lợi nhuận trước thuế đạt gần 104 tỷ đồng, tương đương 129% kế hoạch. Đây đồng thời là mức lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay của Công ty. Ngoài ra, TPS đã có sự phát triển vượt bậc khi là công ty chứng khoán đứng thứ 6 về thị phần môi giới trái phiếu trên HOSE.

Để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, đáp ứng cho sự phát triển nhanh chóng Công ty, từ số vốn điều lệ khiêm tốn ban đầu (năm 2006) là 60 tỷ đồng, sau khi tái cơ cấu, TPS đã tiến hành tăng vốn 03 lần lên mức 400 tỷ đồng vào tháng 04 năm 2019; 439,6 tỷ đồng vào tháng 03 năm 2020 và 1.000 tỷ đồng vào tháng 10 năm 2020.

Kể từ khi bắt đầu tái cơ cấu vào tháng 3/2019, TPS đã đạt được những kết quả vượt bậc, thể hiện qua sự tăng trưởng của tất cả các chỉ tiêu của công ty như doanh thu lợi nhuận, quy mô vốn/ tài sản, tỷ suất sinh lợi..., từ đó ngày càng tạo ra nhiều giá trị cho các cổ đông.

Năm 2021, Công ty có kế hoạch tiếp tục tăng vốn điều lệ thêm 1.000 tỷ đồng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ; bổ sung vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công Ty khi thực hiện nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tự doanh chứng khoán và bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp khác của Công Ty, tiến tới đạt kế hoạch kinh doanh năm 2021 mà HĐQT và các cổ đông đã đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

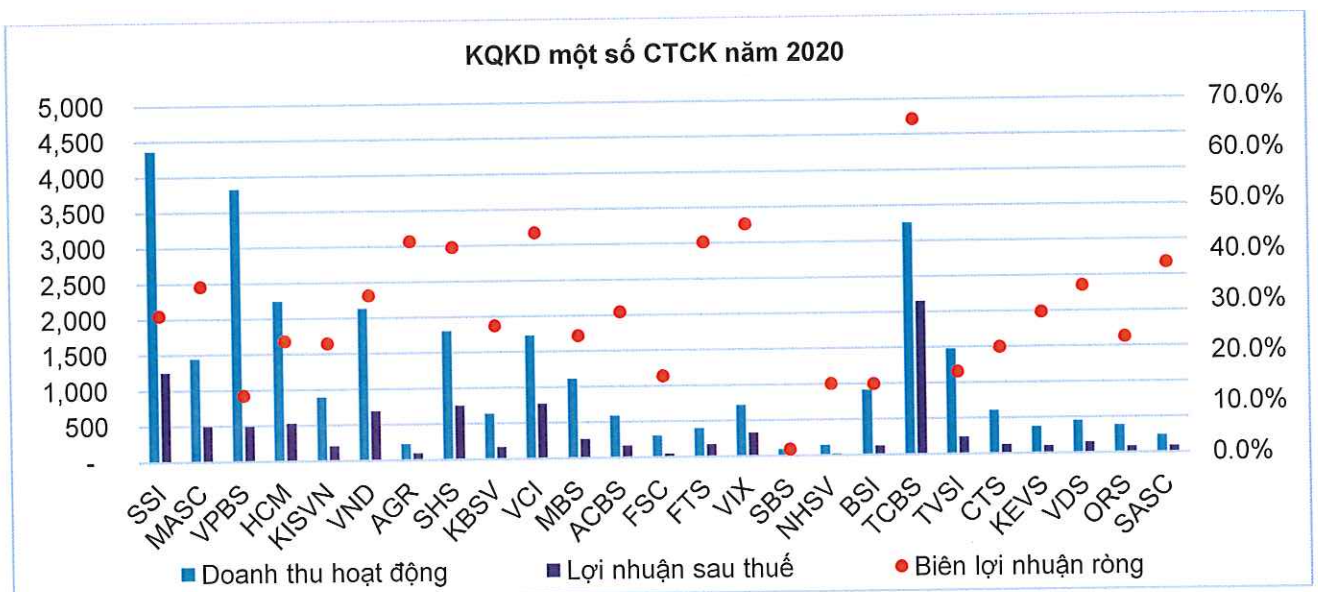
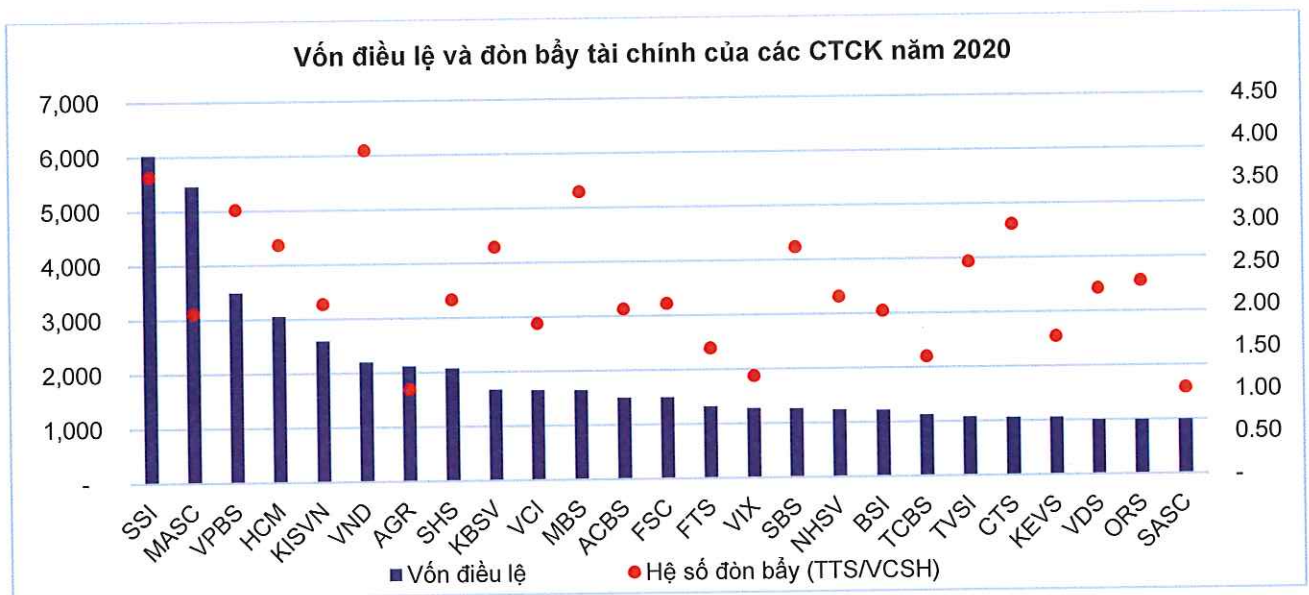
Triển vọng phát triển của ngành

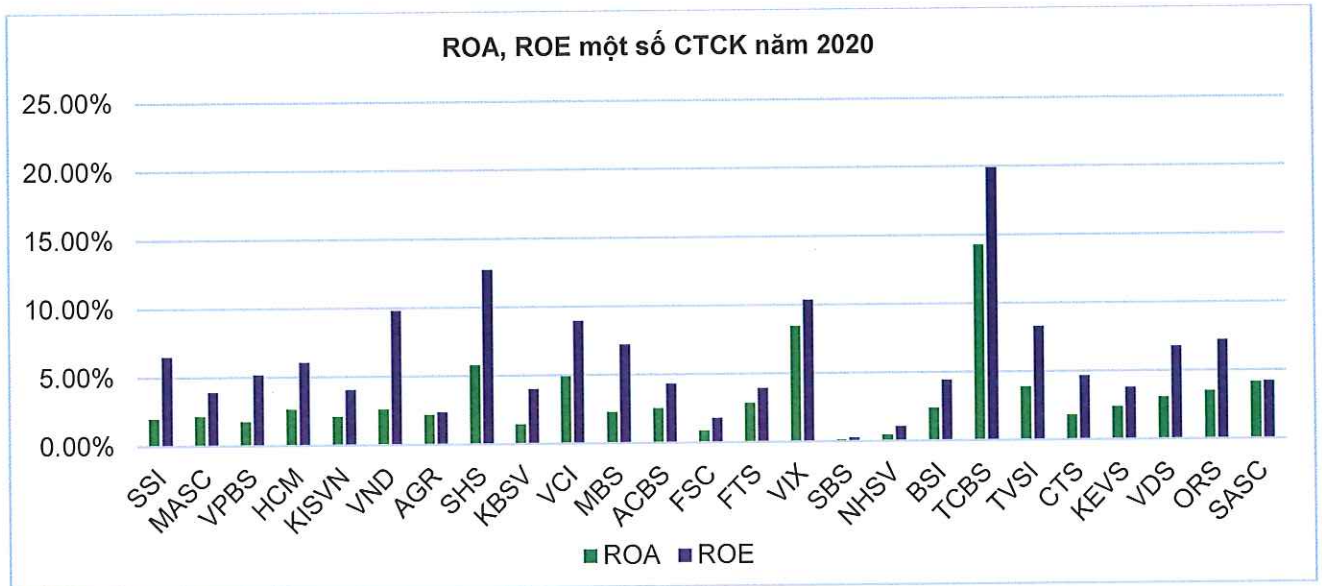
Theo đánh giá chung, với việc kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 thời gian qua và tiềm năng vị thế sẵn có, kinh tế Việt Nam nói chung và TTCK nói riêng đang đứng trước những vận hội mới trong năm 2021. Việc sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, đặc biệt là Luật Chứng khoán chính thức có hiệu lực cũng sẽ tạo nền tảng pháp lý mới nâng tầm thị trường.

Theo nhận định của TPS, TTCK Việt Nam năm 2021 có nhiều yếu tố tích cực hỗ trợ cho sự phát triển chung của ngành như: nền kinh tế được dự báo tăng trưởng ở mức cao khoảng 6.8%; triển vọng thu hút vốn FDI nhờ vào việc kiểm soát tốt đại dịch và ổn định chính trị; chính phủ tiếp tục nới lỏng chính sách tài khóa và tiền tệ để tháo gỡ khó khăn cho khu vực tư nhân và thúc đẩy đà phục hồi của nền kinh tế.

So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Theo BCTC năm 2020, TPS có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng, tổng tài sản đạt 2.199 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 89 tỷ đồng. So với các doanh nghiệp khác trong ngành, Công ty đang đứng vị trí thứ 24 về vốn điều lệ trong khi đứng thứ 25 về tổng tài sản và quy mô lợi nhuận sau thuế (trong số những doanh nghiệp có dữ liệu thống kê được).





Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa đang trở lên phổ biến trên toàn thế giới, mà trong đó, để hội nhập với kinh tế quốc tế, Việt Nam cần phải chú trọng xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán. Theo đó, Chính phủ Việt Nam đã đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng hoạt động nhằm tạo kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần nâng tầm thị trường tài chính Việt Nam; duy trì trật tự, an toàn, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đầu tư; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế.

Nắm bắt được xu hướng phát triển của thị trường, TPS đã có những định hướng phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động và trình độ công nghệ theo yêu cầu của thị trường chứng khoán Việt Nam.

10.6 Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin đã đóng một vai trò rất quan trọng với các Công ty chứng khoán trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy TPS đã luôn quan tâm chú trọng đến việc áp dụng công nghệ thông tin trong giao dịch với khách hàng, quản lý và vận hành hàng ngày. Đến nay, TPS đã và đang đầu tư nâng cấp Hệ thống giao dịch chứng khoán đa phương tiện, Hệ thống quản lý và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, Hệ thống quản lý nhân sự Base, Hệ thống quản lý văn bản nội bộ.

Năm 2020, Phòng Công nghệ thông tin đã phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện một số công việc như sau:

- Đưa hệ thống Core R6 nâng cấp vào giao dịch chính thức, thực hiện tốt công tác vận hành, quản lý hạ tầng, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, hỗ trợ kịp thời cho các bộ phận nghiệp vụ khác và nhà đầu tư.
- Đưa hệ thống quản lý và giao dịch trái phiếu Finbase vào hoạt động chính thức
- Đa dạng hóa phương thức giao dịch, tiện ích nâng cao cho khách hàng.

Năm 2021 Công ty tiếp tục nâng cấp và cải tiến hệ thống, đảm bảo giao dịch hoạt động ổn định:

- Nâng cấp và cải tiến hệ thống, đảm bảo giao dịch hoạt động ổn định, hạn chế tối đa việc phát sinh lỗi giao dịch.
- Nâng cao chất lượng tuyển dụng nhân sự và dịch vụ nhân sự. Ứng dụng Base HRM trong quản lý nhân sự, xây dựng hệ thống KPI cho toàn công ty, hoàn chỉnh chức danh và phúc lợi tương ứng cho từng vị trí.
- Số hóa quy trình vận hành, quản lý thông tin khách hàng với hệ thống Base và CRM

MỞ TÀI KHOẢN ONLINE

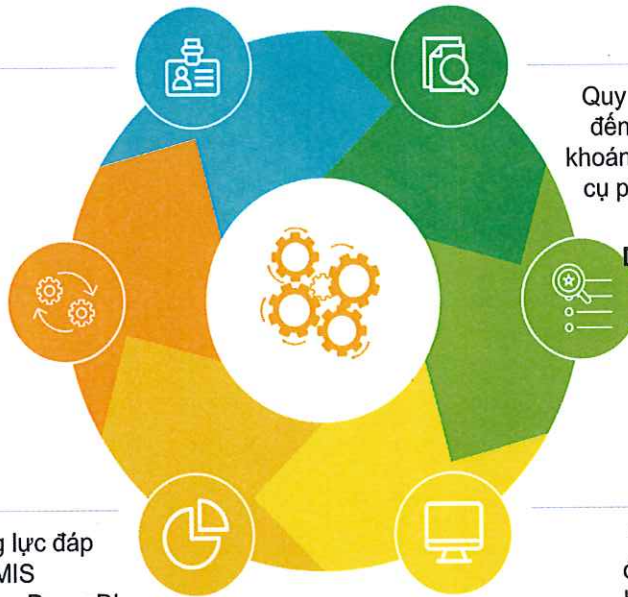
Số hoá và chuyển đổi số quy trình mở tài khoản online

TRAO ĐỔI DỮ LIỆU

Tích hợp và phát triển công cụ trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống tốt hơn, kịp thời & tiện lợi hơn

HỆ THỐNG BÁO CÁO

Tái kiến trúc & nâng cao năng lực đáp ứng của hệ thống báo cáo OMIS
Nghiên cứu ứng dụng hệ thống PowerBI phục vụ báo cáo nội bộ



QUẢN LÝ VĂN BẢN & DVTC

Quy trình quản lý văn bản liên quan đến hợp đồng mở tài khoản chứng khoán, tài liệu nội bộ. Phát triển công cụ phục vụ cho các quy trình DVTC

DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ BASE

Đồng hành và hỗ trợ dự án số hoá hoạt động vận hành nội bộ ngoài core

PHASE 1 - HỆ THỐNG CRM

Triển khai giai đoạn 1 liên quan đến dữ liệu, báo cáo & tính toán hàng cho môi giới, quản lý danh mục khách hàng tiềm năng

- Phát triển hệ thống iTrade và Mobile App



HỆ THỐNG ITRADE



MOBILE APP



10.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để hỗ trợ cho mục tiêu phát triển nhanh và bền vững trong hoạt động kinh doanh, TPS đã đặt ra các kế hoạch, giải pháp về sản phẩm dịch vụ phù hợp với mục tiêu của Công ty:

Sản phẩm đầu tư:

- Bổ sung và hoàn thiện sản phẩm trái phiếu chuyên biệt cho khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức.
- Hỗ trợ tài chính cho khách hàng bằng các sản phẩm hợp tác với ngân hàng đối tác.

Sản phẩm, dịch vụ tài chính niêm yết:

- Môi giới chứng khoán
- Môi giới phái sinh
- Phân phối chứng quyền có bảo đảm
- Triển khai giao dịch T0 khi được cơ quan chức năng cho phép.

Hoạt động ủy thác:

- Ủy thác đầu tư trái phiếu.
- Ủy thác đầu tư cổ phiếu niêm yết.
- Ủy thác đầu tư chỉ định theo nhu cầu khách hàng.

10.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn có cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tránh các xung đột lợi ích của công ty và của khách hàng hoặc lợi ích của các khách hàng với nhau.

Bên cạnh đó, trong từng nghiệp vụ cụ thể đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

10.9 Hoạt động marketing

Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách Marketing hợp lý nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu TPS và thu hút khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu phân tích thị trường nhằm tìm kiếm, lựa chọn thị trường tiềm năng để tập trung mở rộng và phát triển.

Đồng thời với lợi thế thuộc hệ sinh thái của TPBank, thừa hưởng tập khách hàng, kinh nghiệm sâu rộng về tài chính, dẫn đầu công nghệ sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động marketing, việc nhận diện thương hiệu TPS sẽ ngày càng phổ biến trên thị trường chứng khoán.

10.10 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo thương hiệu



10.11 Chính sách đối với người lao động

Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Tại thời điểm ngày 31/03/2021, Cty có tổng số người lao động là 137 người.

Bảng 6: Cơ cấu lao động

Chỉ tiêu	Số lượng nhân sự
Phân theo nơi làm việc	
- Trụ sở chính (TP.HCM)	96
- Chi nhánh Hà Nội	41
Phân theo trình độ học vấn	
- Trên đại học	11
- Đại học	112
- Cao đẳng + Trung cấp	5
- Sơ cấp + Lao động phổ thông	9

TPS luôn đề cao giá trị của nguồn nhân lực, xem nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thể mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

Các chính sách đối với người lao động

▪ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Số giờ làm việc tại Công ty là 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần. Trong trường hợp do yêu cầu của công việc, nếu CBCNV làm thêm giờ sẽ được hưởng lương làm ngoài giờ theo quy định của Công ty.
- Thời gian nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ khi ốm đau, thai sản v.v... được đảm bảo đúng theo Luật Lao động.
- Ngoài ra, nhân viên còn được trang bị đồng phục theo quy định của Công ty.

- Chính sách đào tạo
 - Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của chuyên viên để xây dựng đội ngũ có trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ với chính sách hỗ trợ học phí cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo liên quan đến công việc nhằm đào tạo và tái đào tạo theo yêu cầu công việc theo từng thời điểm.
- Chính sách lương, thưởng
 - Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhận.
- Chính sách phúc lợi
 - Phúc lợi về sức khỏe
 - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm
 - Bảo hiểm sức khỏe ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc
 - Trợ cấp, thăm hỏi, động viên CBNV và người thân ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo.
 - Phúc lợi tạo sự gắn kết
 - Tạo sân chơi để xây dựng đội nhóm đoàn kết
 - Tham quan nghỉ mát
 - Phúc lợi ngày Lễ, Tết, Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày Quốc tế thiếu nhi, Học sinh giỏi, Tết Trung thu, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, sinh nhật, thăm viếng hiếu hỉ.
 - Phúc lợi khác: CBNV nam được nghỉ thêm 2 ngày hưởng nguyên lương khi vợ sinh.

10.12 Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ của TPS, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới. Giai đoạn 2019-2020, Công ty đạt kết quả kinh doanh tốt với lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 54 tỷ đồng và 89 tỷ đồng, tuy nhiên do Công ty vẫn bị lỗ lũy kế gần 40 tỷ đồng để lại từ trước khi tái cơ cấu nên theo quy định Công ty không chi trả cổ tức cho cổ đông trong giai đoạn này.

10.13 Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 439.600.000.000 VND lên 1.000.000.000.000 VND theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 19/06/2020, Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 03/09/2020 và Biên bản họp HĐQT số 13/2020/BB-HĐQT ngày 18/08/2020 thông qua như sau:

- Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh

Theo báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được đã kiểm toán từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 439,6 tỷ lên 1000 tỷ đồng, tính đến ngày 31/12/2020, tình hình sử dụng vốn như sau:

Bảng 7: Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

STT	Nội dung sử dụng vốn	Vốn sử dụng theo Phương án sử dụng vốn	Vốn đã sử dụng	Vốn chưa sử dụng
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ kinh doanh	560.000.000.000	530.960.000.000	29.440.000.000
	Tổng cộng	560.000.000.000	530.960.000.000	29.440.000.000

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được đã kiểm toán từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 439,6 tỷ lên 1000 tỷ đồng)

Chi tiết tình hình sử dụng vốn như sau:

- Vào ngày 22 tháng 10 năm 2020, Công ty đã mua trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech với số tiền 295.296.000.000 VND.
- Vào ngày 23 tháng 10 năm 2020, Công ty đã mua trái phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng với số tiền 235.000.000.000 VND.

10.14 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty

Không có

10.15 Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của TPS

Các số liệu sử dụng trong bản cáo bạch này được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Bảng 8: Một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của TPS

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm	Quý 1/2021
Kết quả kinh doanh (triệu VND)					
1	Tổng doanh thu	181.116	400.462	121%	258.004

2	Doanh thu hoạt động	173.354	390.125	125%	255.192
3	Chi phí hoạt động kinh doanh	107.348	203.106	89%	99.756
4	Chi phí tài chính	79	41.400	524 lần	24.864
5	Chi phí quản lý DN	22.740	52.227	129.7%	17.249
6	Lợi nhuận trước thuế	50.949	103.710	103.6%	116.135
7	Lợi nhuận sau thuế	54.366	89.266	64.2%	96.869
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%	0%

Cân đối kế toán (triệu VND)

9	Tổng tài sản	327.637	2.198.56 3	571%	2.548.74 7
10	Vốn chủ sở hữu	271.637	960.516	254%	1.057.38 5

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

Kể từ khi bắt đầu tái cơ cấu vào tháng 3/2019, TPS đã đạt được những kết quả vượt bậc, thể hiện qua sự tăng trưởng của tất cả các chỉ tiêu của công ty như doanh thu lợi nhuận, quy mô vốn/ tài sản, tỷ suất sinh lợi..., từ đó ngày càng tạo ra nhiều giá trị cho các cổ đông.

Năm 2020, doanh thu hoạt động đạt **390 tỷ đồng** và lợi nhuận trước thuế đạt **103,7 tỷ đồng**, tăng gần **104%** so với lợi nhuận trước thuế của năm 2019. Đây là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất TPS đạt được kể từ khi thành lập đến nay.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nghiệp vụ Tư vấn với 306,47 tỷ đồng doanh thu, tăng 97,4% so với 2019 và chiếm hơn 76,5% tổng nguồn thu trong năm. Tiếp đến là hoạt động lưu ký với hơn 26,67 tỷ đồng doanh thu, tăng hơn 116% so với 2019. Hoạt động môi giới chứng khoán cũng có sự khởi sắc khi đạt 18,72 tỷ đồng doanh thu, so với vốn vẹn 1 tỷ đồng năm 2019.

Chi phí hoạt động năm 2020 tăng 89% thấp hơn đáng kể so với mức tăng 121% của tổng doanh thu cho thấy TPS kiểm soát tốt chi phí của các mảng nghiệp vụ kinh doanh. Tuy nhiên, chi phí quản lý tăng gần 130% do năm 2020 công ty đã thực hiện các hoạt động tái cơ cấu mạnh, xây dựng và mở rộng các văn phòng mới, tăng mạnh đội ngũ nhân sự chất lượng, giàu kinh nghiệm.

Chi phí tài chính phát sinh 41,4 tỷ đồng năm 2020 do TPS bắt đầu đủ điều kiện huy động vốn vay. Đặc biệt, việc phát hành thành công 1.000 tỷ trái phiếu doanh nghiệp giúp bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh ổn định trung dài hạn cho công ty.

Tổng kết năm 2020, lợi nhuận sau thuế của TPS đạt **89 tỷ đồng**, đã tăng trưởng 64% so với 2019.

Nhìn chung, hoạt động của TPS có những bước tiến vượt bậc trong năm 2020. Mặc dù cuối năm 2020, Công ty vẫn còn khoản lỗ lũy kế 39,48 tỷ đồng để lại từ trước khi tái cơ cấu, nhưng qua Quý 1/2021 TPS đã nhanh chóng khắc phục hoàn toàn việc lỗ lũy kế bằng việc tiếp tục tăng trưởng kinh doanh mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực. Cụ thể **doanh thu hoạt động và lợi nhuận sau**

thuế của Quý 1/2021 lần lượt đạt 255 tỷ đồng và gần 97 tỷ đồng, đạt 41% kế hoạch doanh thu và 66% kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ đã đề ra hồi đầu năm 2021. Với kết quả kinh doanh xuất sắc mà TPS đã đạt trong Quý 1/2021, TPS kỳ vọng sẽ sớm vượt kế hoạch kinh doanh năm 2021 trong thời gian tới.

1.2 Cơ cấu doanh thu

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2019	2020	Quý 1/2021
1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	2.163	15.432	32.144
- Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	188	4.055	14.143
- Chênh lệch tăng đánh giá lại TSTC FVTPL	1.934	1.157	7.553
- Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ TSTC FVTPL	41	10.220	10.448
2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	2.001	6	-
3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	35	1.250	3.378
4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	1.016	18.715	9.480
5. DT nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	320	-	-
6. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	59	6.368	100
7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký	12.334	26.669	28.514
8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	155.254	306.470	181.070
9. Thu nhập hoạt động khác	172	15.215	506
Cộng doanh thu hoạt động	173.354	390.125	255.192
Doanh thu hoạt động tài chính	270	380	348

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

1.3 Cơ cấu chi phí

Bảng 10: Cơ cấu chi phí

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2019	2020	Quý 1/2021
1. Lãi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.297	7.112	9.970
- <i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>1.228</i>	<i>5.222</i>	<i>8.242</i>
- <i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>69</i>	<i>1.772</i>	<i>1.678</i>
- <i>Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính</i>	-	-	<i>50</i>
2. Chi phí hoạt động tự doanh	294	144	-
3. Chi phí môi giới chứng khoán	3.502	11.870	8.224
4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký	453	31.067	27.545
5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	101.802	152.913	54.017
Cộng chi phí hoạt động	107.348	203.106	99.756
Chi phí tài chính (lãi vay)	79	41.400	24.864
Chi phí quản lý	22.740	52.227	17.249

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

1.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020

Tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2020

Trong năm 2020, đại dịch Covid-19 xảy ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, gây đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, thiệt hại lớn về người và vật chất. Đến nay, đại dịch vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia, tác động tiêu cực đến các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu... Tại Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2020, do tác động của đại dịch, tăng trưởng kinh tế đã rơi xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua.

Tuy nhiên nhờ sự ứng phó nhanh và kiên quyết của chính phủ, xuất nhập khẩu tăng vọt và chi tiêu công lành mạnh đã giúp Việt Nam nhanh chóng phục hồi nền kinh tế giai đoạn nửa cuối năm 2020. Kết thúc năm, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,9%, nằm trong nhóm cao nhất thế giới.

Riêng thị trường chứng khoán Việt Nam, sau khi trải qua một đợt lao dốc mạnh trong Quý 1/2020, thị trường đã có sự hồi phục mạnh mẽ và nhanh chóng. Phiên cuối cùng của năm 2020,

VN-Index đạt 1.103,87 điểm, tăng gần 15% so với đầu năm, gần gấp đôi mức tăng 7,7% của chỉ số này trong năm 2019. Đặc biệt, thanh khoản thị trường tăng vọt giai đoạn cuối năm và liên tiếp xác lập kỷ lục mới với tổng giá trị giao dịch duy trì liên tục trên 15.000 tỷ đồng, có những phiên vượt 20.000 tỷ đồng.

Thuận lợi và khó khăn

▪ Thuận lợi:

Trong năm 2020 đội ngũ nhân sự có sự tăng trưởng và chuyên môn hóa sâu ở tất cả các bộ phận giúp TPS kiện toàn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Việc tăng vốn thành công từ 439,6 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng giúp công ty nâng cao tiềm lực tài chính và đủ điều kiện kinh doanh các nghiệp vụ mới, đa dạng hóa nguồn thu. Bên cạnh đó, hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa TPS và TPBank, mang lại hiệu quả đáng kể.

Thị trường chứng khoán khởi sắc, dòng tiền đổ mạnh vào thị trường Việt Nam tạo điều kiện tích cực cho hoạt động môi giới chứng khoán.

▪ Khó khăn:

Hoạt động tự doanh, hoạt động giao dịch ký quỹ mới được hoạt động trở lại trong Q2/2020, vì vậy nguồn thu từ các nghiệp vụ này còn khá thấp. Bên cạnh đó, đội ngũ Môi giới đang giai đoạn xây dựng nên hiệu quả hoạt động kinh doanh của mảng nghiệp vụ này chưa cao.

Hạ tầng công nghệ được xây dựng và nâng cấp tuy nhiên vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, chưa đáp ứng hết nhu cầu của hoạt động Môi giới.

Mức độ cạnh tranh trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay ngày càng gay gắt trong tất cả các mảng kinh doanh.

2. Tình hình hoạt động tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị văn phòng	3

Mức thu nhập bình quân

Mức lương bình quân năm 2020 của TPS là 25.127.724 đồng/người/tháng. Thu nhập tiền lương bình quân của TPS ở mức khá cao so với mức trung bình của các doanh nghiệp trong địa bàn và cũng ở mức cao so với các công ty chứng khoán cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn theo luật định một cách đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

Bảng 11: Thuế phải nộp Nhà nước

(Đvt: triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
Thuế giá trị gia tăng	12	37	1
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	(2.166)	19.894
Thuế thu nhập cá nhân	7.275	7.085	10.121
Thuế khác	(3)	0	0
Tổng cộng	7.284	4.957	30.017

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Do năm 2020 Công ty vẫn còn lỗ lũy kế gần 40 tỷ đồng để lại từ trước khi tái cơ cấu nên số dư trích lập các quỹ còn thấp.

Tình hình số dư ký quỹ qua các năm cụ thể như sau:

Bảng 12: Số dư các quỹ

(Đvt: triệu đồng)

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
Quỹ hỗ trợ thanh toán	4.051	4.101	4.557
Quỹ phúc lợi nhân viên	0.8	0	47
Tổng cộng	4.059	4.101	4.557

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

Tổng dư nợ vay

Bảng 13: Tổng dư nợ vay

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
I. Vay và nợ ngắn hạn	15.000	0	0
- Vay ngắn hạn	15.000	0	0
II. Vay và nợ dài hạn	0	1.000.000	1.000.000
- Trái phiếu phát hành dài hạn	0	1.000.000	1.000.000
Tổng cộng	15.000	1.000.000	1.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu và cho vay

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
Các khoản cho vay	1.426	127.817	286.156
Phải thu bán các tài sản tài chính	0	695	5.976
Trả trước cho người bán	749	512.551	538.294
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	2.620	62.742	39.273
Các khoản phải thu khác	45.007	12.706	1.489
Tổng cộng	49.802	716.513	871.187

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

Ghi chú một số khoản mục chính thời điểm 31/03/2021:

- Các khoản cho vay: bao gồm cho vay hoạt động margin 139 tỷ đồng và cho vay hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán 147 tỷ đồng.
- Trả trước cho người bán: phần lớn là khoản tiền trả trước cho Công ty Cổ phần Sài Gòn Thủ Thiêm để đặt cọc đảm bảo giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 42-44 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố

Hồ Chí Minh cho mục đích làm trụ sở của Công ty, tổng giá trị giao dịch là 650 tỷ đồng, thời gian thực hiện giao dịch là không quá 36 tháng kể từ ngày đặt cọc.

Theo ý kiến kiểm toán trong Báo cáo tài chính năm 2020 kiểm toán có phân nhân mạnh như sau:

“Chúng tôi lưu ý thêm với người đọc Báo cáo này vấn đề sau: Trong năm, Công ty phát sinh khoản đặt cọc số tiền 500.000.000.000 VND là biện pháp bảo đảm thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 42-44 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho mục đích làm trụ sở của Công ty với tổng giá trị Hợp đồng là 650.000.000.000 VND (Xem Thuyết minh V.4).”

▪ Các khoản phải trả

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/03/2021
Phải trả cho người bán	967	324	0
Người mua trả tiền trước	0	0	0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.287	7.123	30.017
Phải trả người lao động	1.521	8.570	935
Chi phí phải trả	12.370	33.565	49.075
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	31.151	51.613
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	19.240	101.907	315.444
Tổng cộng	41.385	182.640	447.085

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 và quý 1 năm 2021 kiểm toán)

- Chi phí phải trả: bao gồm chủ yếu là các chi phí hoạt động môi giới; chi phí hoa hồng môi giới sơ cấp, thứ cấp; chi phí lãi trái phiếu.
- Các khoản phải trả, phải nộp khác: chủ yếu là khoản phải trả tổ chức phát hành 264 tỷ đồng.

Các khoản đầu tư tài chính

Công ty không có các khoản đầu tư tài chính

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Quý 1/2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	5,45	9,13	5,1
Hệ số thanh toán nhanh [(TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	5,45	9,13	5,1
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,17	0,56	0,59
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	1,29	1,41
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-	-
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,87	0,31	0,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	31%	23%	38%
Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	33%	14%	10%
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bình quân	%	27%	7%	4%
Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	38%	48%	61%

- Do tính chất của hoạt động kinh doanh chứng khoán, công ty không có hàng tồn kho.
- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn: các hệ số thanh toán của TPS đều lớn hơn 1 và ở mức cao trên 5 lần, cho thấy mức độ an toàn của công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.
- Chỉ tiêu về nhu cầu vốn: các chỉ tiêu về cơ cấu nợ năm 2020 tăng so với năm trước do TPS phát sinh khoản nợ vay thông qua hình thức phát hành trái phiếu dài hạn 1.000 tỷ đồng để bổ sung vốn phục vụ cho sự phát triển kinh doanh của công ty.
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: chỉ tiêu hiệu suất sử dụng tổng tài sản của TPS năm 2020 đạt 0.31 lần giảm mạnh so với năm 2019 (0.87 lần) do tổng tài sản của công ty tăng cao từ 328 tỷ đồng năm 2019 lên 2.199 tỷ đồng năm 2020.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: hầu hết các chỉ số sinh lời của công ty có sự sụt giảm trong năm 2020 do sự tăng trưởng mạnh về nguồn vốn và tổng tài sản như đã phân tích ở các phần trên. Qua Q1/2021 các chỉ số ROS và biên lợi nhuận gộp đã có sự cải thiện tốt hơn.

3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2020

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2020: “Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.”

Vấn đề cần nhấn mạnh:

“Chúng tôi lưu ý thêm với người đọc Báo cáo này vấn đề sau: Trong năm, Công ty phát sinh khoản đặt cọc số tiền 500.000.000.000 VND là biện pháp bảo đảm thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số 42-44 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cho mục đích làm trụ sở của Công ty với tổng giá trị Hợp đồng là 650.000.000.000 VND (Xem Thuyết minh V.4).”

4. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức trong năm 2021

Kế hoạch kinh doanh

Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	390	623	60%
Lợi nhuận sau thuế	89	146	64%
Vốn chủ sở hữu	961	2.107	119%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22,8%	23,4%	0.6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,3%	6,9%	2.4%
Cổ tức	-	7%	
- Tiền mặt	-	7%	
- Cổ phiếu	-	-	

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 15/03/2021.

Căn cứ hoàn thành kế hoạch đề ra

▪ Dự báo thị trường

Với lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế sẽ là tiền đề để thị trường chứng khoán trở lên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư cá nhân và các định chế tài chính, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển trong thời gian tới.

▪ Nguồn lực hiện tại và kế hoạch hoạt động của TPS trong năm 2021

Kế hoạch kinh doanh nói trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của TPS, dựa vào nền tảng hiệu quả sản xuất kinh doanh xuất sắc năm 2020 đạt được với doanh thu hoạt động 390,1 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 103,7 tỷ đồng, cao nhất kể từ khi thành lập đến nay. Kết quả này đạt được nhờ vào các yếu tố như sau:

- Hiệu quả của quá trình tái cơ cấu, cụ thể, hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đã đạt được những thành công nhất định; hoạt động môi giới và tự doanh tăng trưởng hơn rất nhiều so với năm trước.
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra những quyết sách kịp thời của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã từng bước cải thiện được hoạt động của TPS;
- Trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao và sự nhiệt thành trong công việc của tập thể cán bộ nhân viên TPS.

Các yếu tố trên đã giúp TPS xây dựng được những nền tảng khá vững chắc để gặt hái các kết quả tích cực hơn trong năm 2021.

Ngoài doanh thu chính là nghiệp vụ tư vấn phát hành trái phiếu, TPS sẽ đẩy mạnh các mảng khác như: đầu tư chứng khoán niêm yết, môi giới, cho vay ký quỹ và các hoạt động đầu tư khác để đa dạng hóa doanh thu.

Hạ tầng cơ sở được sớm hoàn thiện trong năm 2021, các công cụ giao dịch với khách hàng sẽ được cài đặt đầy đủ các chức năng, đưa TPS trở thành một trong những công ty có hệ thống giao dịch tốt hàng đầu thị trường.

Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ lớn từ TPBank về khách hàng, công nghệ cũng như hoạt động marketing sẽ giúp cho hoạt động của TPBank ngày càng phát triển nhanh và bền vững. Để đáp ứng được nhu cầu hoạt động của TPS trong các năm tới, công ty dự kiến sẽ phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng trong năm 2021 nhằm tăng cường các tỷ lệ an toàn về vốn, đồng thời bổ sung nguồn vốn ổn định cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư dài hạn.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG LỚN VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thông tin sau được thống kê dựa theo danh sách chốt ngày 17/02/2021

1. Danh sách cổ đông lớn và thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 18: *Danh sách thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và người quản lý khác*

Chỉ tiêu	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Cổ đông lớn			
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	Tổ chức có liên quan	2008	205/GCNTVLK
Bà Vũ Lê Thùy Linh		1982	012113385
Bà Nguyễn Thị Minh Loan		1981	013261533
Hội đồng quản trị			
Ông Đỗ Anh Tú	Chủ tịch HĐQT	1962	001062012707
Ông Trần Sơn Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	1977	034077002894
Bà Trương Thị Hoàng Lan	Thành viên độc lập HĐQT	1978	001178011477
Ban Kiểm soát			
Bà Trần Thanh Hương	Trưởng BKS	1985	012277798
Bà Võ Thị Xuân Lan	Thành viên BKS	1977	023161093
Bà Đặng Sĩ Thùy Tâm	Thành viên BKS	1972	022326177
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Trần Sơn Hải	Tổng Giám đốc	1977	034077002894
Kế toán trưởng			
Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa	Kế toán trưởng	1982	056182000190

2. Tóm tắt các thông tin chính

2.1 Cổ đông lớn

Ngân hàng TMCP Tiên Phong

- Năm thành lập: 2008
- Giấy chứng nhận thành viên lưu ký: 205/GCNTVLK
- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, 57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 10.716.717.220.000 đồng
- Người Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú (Chủ tịch Hội đồng quản trị)
- Số cổ phần nắm giữ: 9.010.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,01% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Hợp tác kinh doanh

Bà Vũ Lê Thùy Linh

- Sinh năm: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 9.299.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,30% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

- Sinh năm: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 8.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,00% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.2 Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Anh Tú – Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm: 1962
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Phó Tiến sĩ - Nước Cộng hòa Tiệp Khắc
- Quá trình công tác:
 - Từ 04/2012 đến nay: Ngân hàng TMCP Tiên Phong
 - Từ năm 1997 đến nay: Công ty Cổ phần Diana Unicharm
 - Từ năm 1992 đến 1997: Công ty TNHH DATS – Tiệp Khắc
 - Từ năm 1990 đến 1991: Hãng hàng không Tiệp Khắc CSA
 - Từ năm 1989 đến 1990: Viện Nghiên cứu Máy lạnh
- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Diana Unicharm.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:
 - *Tổ chức có liên quan: Ngân hàng TMCP Tiên Phong nắm giữ 9.010.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,01% vốn điều lệ.*
 - *Tổ chức có liên quan: Công ty TNHH đầu tư TP Việt Nam nắm giữ 3.748.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,75% vốn điều lệ.*
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Ông Trần Sơn Hải – Phó Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm: 1977
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - *Từ 01/2019 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong*
 - *Từ 10/2015 đến 07/2018: Ngân hàng TMCP Tiên Phong*
 - *Từ 06/2007 đến 09/2012: Ngân hàng Standard Chartered Việt nam*
 - *Từ 04/2002 đến 06/2007: Boston Asset Management*
 - *Từ 07/1999 đến 04/2002: Công ty Cổ phần Gemadept*
- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Trương Thị Hoàng Lan – Thành viên độc lập HĐQT

- Sinh năm: 1978
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - *Từ 02/2012 đến nay: Ngân hàng TMCP Tiên Phong*
 - *Từ 01/2007 đến 02/2011: Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín*
 - *Từ 2003 đến 2006: Công ty TNHH VietNam Land*
 - *Từ 2000 đến 2002: Công ty Cổ phần Novita*

- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.3 Ban Kiểm soát

Bà Trần Thanh Hương – Trưởng BKS

- Sinh năm: 1985
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - Từ 2013 đến nay: *Ngân hàng TMCP Tiên Phong*
 - Từ 2007 đến 2013: *Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình*
- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng – Phòng Quản lý kinh doanh – Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Võ Thị Xuân Lan – Thành viên BKS

- Sinh năm: 1977
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/2019 đến nay: *Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong*
 - Từ 08/2017 đến 03/2019: *Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội*
 - Từ 07/2013 đến 07/2017: *Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng*
 - Từ 2009 đến 2012: *Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình*
- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Bà Đặng Sĩ Thùy Tâm – Thành viên BKS

- Sinh năm: 1972
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa/ Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác:
 - Từ 2007 đến nay: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 1994 đến 2007: Viện môi trường
- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2.4 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Trần Sơn Hải – Tổng Giám đốc

Vui lòng xem thông tin Ông Trần Sơn Hải – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nêu tại phần giới thiệu Hội đồng quản trị phía trên.

Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa – Kế toán trưởng

- Sinh: 1982
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân – Chuyên ngành Kế toán tài chính
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/2015 đến nay: Công ty CP Chứng khoán Tiên Phong
 - Từ 09/2014 đến 03/2015: Công ty TNHH KFC Việt Nam
 - Từ 02/2008 đến 06/2013: Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam
 - Từ 01/2006 đến 01/2008: Công ty Cổ phần Quốc tế C&T
- Chức vụ hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần nắm giữ: Số cổ phần bản thân nắm giữ và đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu:
 - Chồng: Nguyễn Văn Đài (CMND: 025554209, ngày cấp: 26/12/2011) nắm giữ 5.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0057% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Các lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Mã cổ phiếu	ORS
2. Sàn giao dịch	Upcom
3. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	100.000.000 cổ phiếu
6. Giá chào bán	10.000 đồng/cổ phiếu
7. Phương pháp tính giá	

7.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu là một trong những căn cứ làm cơ sở (cùng với các yếu tố khác) để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của Công ty.

Tại thời điểm 31/03/2021:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 100.000.000 cổ phiếu

Tổng vốn chủ sở hữu: 1.057.385.458.533 đồng

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ &= \frac{1.057.385.458.533}{100.000.000} = 10.574 \text{ đồng} \end{aligned}$$

7.2 So sánh tương đối P/E, P/B

Một số chỉ tiêu cơ bản của các công ty cùng ngành có quy mô vốn tương đương

Bảng 19: Hệ số giá thị trường trên lợi nhuận một cổ phiếu (P/E) và hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B) của một số công ty cùng ngành trên thị trường

Stt	Tên doanh nghiệp	Đvt	P/E (TTM)	Bình quân trọng số P/E theo vốn hóa	P/B (TTM)	Bình quân trọng số P/B theo vốn hóa
1	CTCP Chứng khoán FPT	Lần	13,3	3,42	1,79	0,46
2	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	Lần	12,18	2,20	0,86	0,16

3	CTCP Chứng khoán BIDV	Lần	14,03	2,80	1,2	0,24
4	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Viettinbank	Lần	13,74	2,68	1,23	0,24
5	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Lần	10,1	1,69	1,3	0,22
Bình quân		Lần		12,79		1,31

(Nguồn: TPS tổng hợp từ BCTC năm 2020 kiểm toán của các CTCK và dữ liệu giao dịch theo giá đóng cửa ngày 31/03/2021)

Phương pháp P/E:

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh 4 quý gần nhất (tính đến 31/03/2021) của TPS và hệ số giá thị trường trên lợi nhuận 1 cổ phiếu (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Bảng 20: Giá hợp lý của cổ phiếu ORS được định giá theo phương pháp so sánh P/E

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Lợi nhuận sau thuế thuộc chủ sở hữu 4 quý gần nhất	Đồng	159.027.421.511
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân 31/03/2021	Cổ phiếu	69.587.107
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu lũy kế 4 quý gần nhất	Đồng/cp	2.285
Hệ số P/E bình quân của ngành	Lần	12,79
Giá hợp lý của cổ phiếu theo phương pháp so sánh P/E	Đồng/cp	29.236

Phương pháp P/B:

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/03/2021 của TPS và hệ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Bảng 21: Giá hợp lý của cổ phiếu ORS được định giá theo phương pháp so sánh P/B

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/03/2021	Đồng	10.574
Hệ số P/B bình quân của ngành	Lần	1,31
Giá hợp lý của cổ phiếu theo phương pháp so sánh P/B	Đồng/cp	13.883

Tổng hợp các phương pháp tính giá:

Bảng 22: Giá hợp lý của cổ phiếu ORS ước tính

Phương pháp	Giá hợp lý ước tính
Giá trị sổ sách	10.574
So sánh P/E	29.236
So sánh P/B	13.883
Bình quân	17.898

Dựa vào số liệu tính toán trên, CTCP Chứng khoán Tiên Phong quyết định sử dụng mức giá 10.000 đồng/cổ phần làm giá chào bán cổ phiếu ORS trong đợt phát hành năm 2021 cho cổ đông hiện hữu.

8. Phương thức phân phối

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách được mua thêm 1 cổ phiếu mới).

- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Đối tượng phát hành: toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách được mua thêm 1 cổ phiếu mới).
- Phương án làm tròn: khi cổ đông thực hiện quyền mua, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Hội Đồng Quản Trị quyết định việc xử lý số lượng cổ phiếu mà cổ đông không đăng ký/không thực hiện quyền mua, bao gồm nhưng không giới hạn việc chào bán cho nhà đầu tư khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Điều kiện chuyển nhượng của cổ phần phát hành thêm:
 - Cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng
 - Số lượng cổ phần lẻ phát sinh mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:

Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty phân phối cho các đối tượng khác theo tiêu chí:

- Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân có năng lực tài chính, có mong muốn đầu tư lâu dài để đồng hành cùng sự phát triển của Công ty.
- Có mức giá chào phù hợp với phương án chào bán.

HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư khác và thực hiện phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết cho các nhà đầu tư đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

▪ Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách Người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSD cung cấp có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền mua. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần duy nhất (người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền mua tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, tự thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ việc chuyển nhượng quyền mua theo quy định của pháp luật có liên quan.

▪ Thời gian chào bán dự kiến

Dự kiến trong quý 2 hoặc quý 3 năm 2021, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

- Công ty cam kết đưa số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty vào giao dịch trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 60 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian hoàn thành dự kiến trong tháng 6/2021, cụ thể như sau:

Bảng 23: *Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến*

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Nhận giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T
2	Lập và gửi hồ sơ chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)	T+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán	T+3

4	Nhận danh sách chốt cổ đông từ VSD	T+11
6	Thông báo cho cổ đông nộp tiền mua cổ phiếu đã được phân phối	T+19
7	Đăng ký, nhận chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền	T+21 đến T+41
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Báo cáo HĐQT xử lý số cổ phiếu mà cổ đông không nộp tiền mua (nếu có)	T+45 đến T+50
9	Phân phối cho Nhà đầu tư khác đối với số lượng cổ phiếu mà cổ đông bỏ quyền không mua theo Quyết định của Hội đồng quản trị.	T+51 đến T+55
10	- Báo cáo UBCKNN về kết quả đợt chào bán - Lập hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu cho VSD	T+56
11	Báo cáo kiểm toán vốn sau phát hành	T+61
12	Đăng ký vốn điều lệ mới, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch đầu tư	T+66

10. Đăng ký mua cổ phiếu

10.1 Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. TPS sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

10.2 Số lượng cổ phiếu đăng ký mua

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

10.3 Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Trường hợp cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong và nộp tiền mua vào tài khoản phong tỏa (chi tiết về tài khoản phong tỏa tại mục VII.14 dưới đây)

Chuyển giao cổ phiếu

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng

khoản Tiên Phong hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

Quyền lợi của người mua cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành trong đợt tăng vốn là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

11. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền: các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục VII.7.

Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên lưu lý nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục VII.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

12. Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu

Thời hạn dự kiến: ngày **20/06/2021**.

Số lượng: Bằng số lượng cổ phần được tính theo tỷ lệ sở hữu tại thời điểm chốt danh sách.

Sau ngày 20/06/2021 số quyền mua tương ứng với số cổ phần mà cổ đông không nộp tiền mua sẽ hết hiệu lực. Số cổ phần dự định phát hành không được cổ đông mua hết và phần dư sau khi phân phối sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối lại theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu. Thời gian cụ thể theo thông báo của HĐQT TPS.

13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không có giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được quyền mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 17/02/2021, Công ty có 5 cổ đông nước ngoài với tỷ lệ nắm giữ là 0,0034% Vốn cổ phần của Công ty.

14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba.

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.

Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

15. Các loại thuế có liên quan

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài,... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu của Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu. Cụ thể như sau:

15.1 Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014, Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 bắt đầu áp dụng thuế suất 20%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT):

- Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng thì hoạt động môi giới chứng khoán không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Cũng theo quy định trên, các hoạt động cung cấp dịch vụ như tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư,... thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

15.2 Đối với nhà đầu tư

Nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0.1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0.1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng được áp dụng theo quy định tại điểm 2 Điều 20 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 01/10/2013 về việc “Thu nhập về đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng vốn”.

Thu nhập từ cổ tức:

- Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- Theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế, có hiệu lực từ ngày 5/12/2020, khi nhà đầu tư bán chứng khoán được chia thưởng, được trả cổ tức sẽ bị khấu trừ ngay 5% thuế thu nhập cá nhân. Đối với cá nhân nhận cổ tức bằng chứng khoán, cá nhân là cổ đông hiện hữu nhận thưởng bằng chứng khoán thì tổ chức có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn khi cá nhân chuyển nhượng chứng khoán cùng loại.

Nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0.1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Điều 4.6 Luật Thuế TNDN 2008.

16. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ORS cho cổ đông hiện hữu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty như sau:

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

Số tài khoản: 1061008866039

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Sài Gòn

16 MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Trong xu thế chung của nền kinh tế, việc tăng vốn điều lệ, mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển bền vững là nhu cầu tất yếu của mỗi doanh nghiệp. TPS cũng cần một nền tảng vốn tự có mạnh để thực hiện phát triển các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán. Tăng vốn điều lệ là tăng năng lực hoạt động, là điều kiện bổ sung vốn hoạt động tốt cho cho TPS.

Việc tăng vốn tạo điều kiện thuận lợi cho TPS phát triển một số lĩnh vực sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ;
- Bổ sung vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công Ty khi thực hiện nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán;
- Bổ sung vốn cho các hoạt động hợp pháp khác của Công Ty.

Với một thương hiệu mới sau khi thực hiện tái cơ cấu từ tháng 4/2019, việc tăng vốn điều lệ sẽ hỗ trợ cho TPS thay đổi toàn diện về mọi mặt, nâng cao vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

17 KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nhu cầu sử dụng vốn dự kiến cho một số hoạt động kinh doanh của TPS được thể hiện trong bảng dưới đây:

TT	Mục đích sử dụng	Sử dụng tiền vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)
1	Hoạt động cho vay giao dịch chứng khoán ký quỹ	500
2	Hoạt động tự doanh cổ phiếu	200
3	Hoạt động tự doanh trái phiếu	200
4	Hoạt động khác	100
Tổng cộng		1.000

Công ty dự kiến sẽ giải ngân toàn bộ số tiền thu được năm 2021 theo kế hoạch kinh doanh được phê duyệt. Tuy nhiên, tùy vào tình hình biến động của thị trường, thời gian giải ngân và nhu cầu sử dụng vốn cho từng mục đích có thể thay đổi. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu phù hợp với kết quả phát hành, nhu cầu sử dụng vốn thực tế và đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông.

18 CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Đơn vị kiểm toán

Báo cáo kiểm toán năm 2019 và năm 2020 được kiểm toán bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

Địa chỉ : Số 02 Huỳnh Thúc Kháng, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 39105401

Fax : (028) 39105402

19 PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục 2: Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, 2020 và BCTC Quý 1 năm 2021

Phụ lục 4: Các tài liệu khác liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu

TP. Hồ Chí Minh, ngày / /2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TIÊN PHONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Anh Tú

GIÁM ĐỐC KHÔI TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Lệ Tùng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Sơn Hải

